

## [Bài đọc] Phong chữ với CSS

### 1. Phong chữ với CSS

Các thuộc tính CSS về phong chữ (font) xác định phong chữ nào, nét chữ, kích cỡ, và kiểu chữ của văn bản. Sự khác biệt giữa các phong Serif và Sans serif.



### 2. Các phong chữ trong CSS

Trong CSS, có hai loại phong chữ (font family):

- generic family - một nhóm các phong chữ trông tương tự nhau (như "Serif" hoặc "Monospace")
- font family - một phong chữ cụ thể (như "Times New Roman" hoặc "Arial")

### 3. Font Family

Font family (Phong chữ) của văn bản được thiết lập bởi thuộc tính **font-family**. Thuộc tính font-family cần một số tên phong chữ như là một hệ thống "dự phòng". Nếu trình duyệt không hỗ trợ phong chữ đầu tiên, nó sẽ thử phong chữ tiếp theo, và cứ như vậy.

Bắt đầu với phong chữ bạn muốn, và kết thúc với một "generic family", để trình duyệt tự chọn một phong chữ tương tự "generic family", nếu phong chữ khác không có sẵn.

Lưu ý: Nếu tên của một phong chữ nhiều hơn một từ, nó phải đặt trong dấu nháy kép, ví dụ: "Times New Roman".

Nếu chỉ định nhiều hơn một phong chữ, thì dùng dấu phẩy (,) để ngăn cách giữa chúng:

```
<h1>CSS font-family</h1>
<p class="serif">Đoạn văn bản này sử dụng font chữ Times new Roman.</p>
<p class="arial">Đoạn văn bản này sử dụng font chữ Arial.</p>

<style>
  .serif { font-family: 'Times new Roman', Times, serif; }
  .arial { font-family: Arial, Helvetica, sans-serif; }
</style>
```

## CSS font-family

Đoạn văn bản này sử dụng font chữ Times new Roman.

Đoạn văn bản này sử dụng font chữ Arial.

Việc kết hợp các phong chữ thường được sử dụng, mời bạn tham khảo tại trang [Web Safe Font Combinations](#).

### 4. Loại phong chữ

Thuộc tính font-style chủ yếu được sử dụng để chỉ định in nghiêng văn bản. Thuộc tính này có 3 giá trị:

- normal - Văn bản hiển thị bình thường
- italic - Văn bản được hiển thị in nghiêng
- oblique - Văn bản bị "nghiêng (xiên)" (xiên tương tự như in nghiêng, nhưng ít được hỗ trợ hơn)

```
<h1>CSS font-style</h1>
<p class="normal">Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ normal (bình thường).</p>
<p class="italic">Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ italic (in
```

```
nghiêng).</p>  
<p class="oblique">Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ oblique (in  
nghiêng).</p>
```

```
<style>  
  .normal { font-style: normal; }  
  .italic { font-style: italic; }  
  .oblique { font-style: oblique; }  
</style>
```

## CSS font-family

Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ normal (bình thường).

*Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ italic (in nghiêng).*

*Đoạn văn bản này sử dụng kiểu font chữ oblique (bình thường).*

### 5. Kích cỡ phông chữ

Thuộc tính **font-size** dùng để thiết lập kích cỡ của văn bản. Khả năng quản lý kích cỡ văn bản là điều quan trọng trong thiết kế web. Tuy nhiên, bạn không nên sử dụng điều chỉnh kích cỡ phông chữ để làm cho đoạn văn trông giống như tiêu đề, hoặc tiêu đề trông giống như đoạn văn.

Luôn luôn sử dụng các thẻ HTML thích hợp, như <h1> - <h6> cho tiêu đề và <p> cho đoạn văn. Giá trị của thuộc tính font-size có thể là tuyệt đối hay tương đối.

Kích cỡ tuyệt đối:

- Thiết lập văn bản có một kích cỡ cụ thể
- Không cho phép người dùng thay đổi kích cỡ văn bản trong tất cả các trình duyệt (tệ cho khả năng tiếp cận)
- Kích cỡ tuyệt đối là hữu ích khi kích biết rõ thước vật lý của đầu ra

Kích cỡ tương đối:

- Đặt kích cỡ tương đối so với các thành phần xung quanh
- Cho phép người dùng thay đổi kích cỡ văn bản trong các trình duyệt

## 6. Kích cỡ phông chữ theo Pixel

Thiết lập kích cỡ văn bản với pixel (điểm ảnh) cho bạn kiểm soát hoàn toàn kích cỡ văn bản.

```
<h1>Tiêu đề 1</h1>
<h2>Tiêu đề 2</h2>
<p>Đây là đoạn văn bản</p>
<p>Đây cũng là một đoạn văn bản.</p>

<style>
  h1 { font-size: 40px; }
  h2 { font-size: 30px; }
  p { font-size: 12px; }
</style>
```

**Tiêu đề 1**

**Tiêu đề 2**

Đây là đoạn văn bản

Đây cũng là một đoạn văn bản|

**Mẹo:** Nếu bạn sử dụng pixel, bạn vẫn có thể sử dụng công cụ phóng to\thu nhỏ (zoom) để thay đổi kích cỡ toàn trang.

## 7. Kích thước phông chữ theo Em

Để cho phép người dùng thay đổi kích cỡ văn bản (trong trình đơn của trình duyệt), nhiều nhà phát triển sử dụng đơn vị em thay cho pixel (px). Đơn vị kích cỡ em được khuyến cáo bởi W3C. 1em tương đương với kích cỡ của phông chữ hiện thời. Kích cỡ mặc định của văn bản trong trình duyệt là 16px.

Vì vậy, mặc định 1em = 16px. Kích cỡ có thể được tính từ pixel sang em bằng cách sử dụng công thức: pixel / 16 = em

```
<h1>Tiêu đề 1</h1>
<h2>Tiêu đề 2</h2>
<p>Đây là đoạn văn bản</p>
<p>Đây cũng là một đoạn văn bản.</p>

<style>
  h1 { font-size: 2.5em; } /* 40px/16 = 2.5em */
  h2 { font-size: 1.875em; } /* 30px/16 = 1.875em */
  p { font-size: 0.75em; } /* 12px/16 = 0.75em */
</style>
```

# Tiêu đề 1

## Tiêu đề 2

Đây là đoạn văn bản

Đây cũng là một đoạn văn bản

Trong ví dụ trên, kích cỡ văn bản theo đơn vị "em" là giống như ví dụ trước đó theo pixel. Tuy nhiên, với kích cỡ "em", nó có thể điều chỉnh kích cỡ văn bản trong tất cả các trình duyệt.

## 8. Sử dụng kết hợp giữa phần trăm (%) và em

Giải pháp mà làm việc trên tất cả các trình duyệt, là đặt font-size mặc định theo phần trăm cho phần tử <body>:

```
<h1>Tiêu đề 1</h1>
<h2>Tiêu đề 2</h2>
<p>Đây là một đoạn văn bản.</p>
<p>Thiết lập font-size theo percent (%) và em sẽ cho phép văn bản xuất
hiện cùng kích cỡ trên các trình duyệt phổ biến, và cho phép các trình
duyet này thay đổi kích cỡ văn bản!</p>

<style>
  body { font-size: 100%; }
  h1 { font-size: 2.5em; }
  h2 { font-size: 1.875em; }
  p { font-size: 0.875em; }
```

```
</style>
```

## Tiêu đề 1

## Tiêu đề 2

Đây là một đoạn văn bản.

Thiết lập font-size theo percent (%) và em sẽ cho phép văn bản xuất hiện cùng kích cỡ trên các trình duyệt phổ biến, và cho phép các trình duyệt này thay đổi kích cỡ văn bản!

Bây giờ mã của chúng ta hoạt động tốt!

Nó cho thấy kích cỡ văn bản giống nhau trong tất cả các trình duyệt, và cho phép tất cả các trình duyệt zoom hoặc thay đổi kích cỡ văn bản!

### 9. Font weight

Thuộc tính font-weight xác định độ đậm (độ nặng) của phông chữ.

```
<p class="normal">Đây là một đoạn văn bản.</p>
<p class="light">Đây là một đoạn văn bản.</p>
<p class="thick">Đây là một đoạn văn bản.</p>
<p class="thicker">Đây là một đoạn văn bản.</p>
```

```
<style>
  p.normal { font-weight: normal; }
  p.light { font-weight: lighter; }
  p.thick { font-weight: bold; }
  p.thicker { font-weight: 900; }
</style>
```

Đây là một đoạn văn bản.

Đây là một đoạn văn bản.

**Đây là một đoạn văn bản.**

**Đây là một đoạn văn bản.**

## 10. Font variant

Thuộc tính font-variant xác định có hay không một văn bản sẽ được hiển thị với một phong chữ small-caps (chữ hoa có kích cỡ bằng chữ thường). Trong phong chữ small-caps, tất cả các chữ thường được chuyển đổi thành chữ hoa. Tuy nhiên, các chữ được chuyển đổi thành hoa hiển thị với kích cỡ nhỏ hơn so với các chữ hoa ban đầu trong văn bản.

```
<p class="normal">Học lập trình không khó.</p>
<p class="small">Học lập trình không khó.</p>

<style>
  .normal { font-variant: normal; }
  .small { font-variant: small-caps; }
</style>
```

Học lập trình không khó.

Học LẬP TRÌNH KHÔNG KHÓ.